



太田警察署からのお知らせ「児童虐待から子どもを守ろう!」・ベトナム語版

THÔNG BÁO TỪ CẢNH SÁT OTA

Hãy bảo vệ trẻ em khỏi nạn ngược đãi!

Ngược đãi trẻ em là một vấn đề mà chúng ta cần hợp tác để giải quyết.

Cảnh sát Ota ☎0276-33-0110 (Hỗ trợ bằng tiếng Nhật)

Ngược đãi trẻ em là gì?

Ngược đãi về thể chất:

La mắng, đánh, đá, lắc mạnh, ép trẻ hút thuốc, khóa cửa không cho trẻ vào nhà, v.v.

Bỏ bê (thiếu chăm sóc):

Không cung cấp thức ăn, không cho trẻ đến trường, không đưa trẻ đến bệnh viện khi cần, v.v.

Ngược đãi về tinh thần:

Chửi mắng, đe dọa hoặc phân biệt đối xử giữa các anh chị em, phủ nhận sự tồn tại của đứa trẻ, xúc phạm nhân phẩm của đứa trẻ, v.v.

Ngược đãi về tình dục:

Bao gồm các hành vi hoặc lời nói có tính chất khiêu dâm với trẻ, v.v.



Cần làm gì để ngăn chặn ngược đãi trẻ em?

Nếu bạn biết một đứa trẻ có thương tích bất thường.

Nếu bạn thấy quần áo của trẻ không phù hợp với thời tiết hoặc không hợp vệ sinh.

Nếu bạn thấy tiếng gào khóc của trẻ, la hét từ người lớn.

Nếu bạn thấy trẻ bị bỏ lại trong ô tô.

Liên hệ: nếu bạn có những thông tin như vậy, hãy liên lạc ngay với Trung tâm *Jidou Soudan*, hoặc các dịch vụ tư vấn của thành phố.



Tôi cảm thấy mình có thể đang ngược đãi trẻ.

Tôi nên làm gì?

Hãy liên hệ với trung tâm *Jidou Soudan*, hoặc các dịch vụ tư vấn của thành phố Ota để được giúp đỡ. Đừng do dự, hãy tìm lời khuyên và hỗ trợ.

Thông tin liên hệ và tư vấn:

Jidou Soudanjo ☎0276-57-6111

Kosodate Soudan-Ka ☎0276-47-1911

(Tòa thị chính Ota - tầng 3/quầy 30)

Nếu bạn chứng kiến hành vi bạo lực đối với trẻ em, trong trường hợp khẩn cấp hãy gọi ngay “110”!

Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông / vụ án được ghi nhận vào tháng 9 năm 2025
Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bốt cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	17	0	0	0	17	6	40	46	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	23	1	1	1	26	8	67	75	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	18	6	1	0	25	21	122	143	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	11	0	1	0	12	14	63	77	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	13	1	0	0	14	9	58	67	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	13	1	0	0	14	7	33	40	0
Nitta Kouban	Nitta (Akabori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	19	1	1	0	21	18	52	70	0
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	5	2	2	0	9	10	31	41	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	4	1	0	0	5	2	21	23	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	7	0	0	0	7	4	18	22	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	6	1	0	0	7	3	12	15	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	4	0	1	0	5	2	28	30	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	8	0	0	0	8	1	10	11	0
Total		148	14	7	1	170	105	555	660	0

R- trộm cướp / PD- thiệt hại tài sản / HI- đột nhập vào nhà (xâm phạm) / PID- gây rối trật tự công cộng / aID- tai nạn dẫn đến thương tích / aDP- tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / DT- số người chết / K. – đồn cảnh sát / S.S. – bốt cảnh sát

「あなたのまちの交番&駐在所・令和7年9月中太田警察署交番&駐在所別主要事件と交通事故発生状況」ベトナム語版